TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 28/4/2025
V/v : Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Nguyễn Văn Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX-ST ngày 20/3/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số 13/TB-TA ngày 14/4/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N2 (Tên viết tắt: VCB). Địa chỉ trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, Thành Phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V1 chi nhánh C (Theo Giấy ủy quyền số 1658 ngày 01/11/2024 của Chủ tịc Hội đồng quản trị VCB). Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Đoàn Thị Minh N1, chức vụ: Trưởng Phòng G – Chi nhánh C - Ngân hàng V1 (Theo Giấy ủy quyền sô 41 ngày 18/11/2024 của Giám đốc V1 chi nhánh C). Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần Văn H, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng G – Ngân hàng TMCP N2 (VCB). (Theo Giấy ủy quyền số 19/UQ-CLI-HCNSNQ ngày 20/01/2025 của bà Bùi Thị N, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng V1 - Chi nhánh C).Ông Trần Văn H có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1990. Địa chỉ nơi cư trú: Số A Hồ N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương(Hiện anh H1 đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam H2). Số điện thoại: Không; số fax: Không; Địa chỉ thư điện tử: Không. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 26/9/2021 anh Nguyễn Trọng H1 có đề nghị VCB phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT với Ngân hàng TMCP N2 (sau đây gọi là Ngân hàng) – Chi nhánh C số tiền 30.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 18%/năm và được điều chỉnh theo từng thời kỳ, vay không có thế chấp tài sản. Sau khi ký hợp đồng, V đã giải ngân cho anh H1 số tiền 30 triệu đồng. Nhưng anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 04/02/2022. Ngân hàng đã trực tiếp và có văn bản làm việc, yêu cầu anh H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh H1 không hợp tác trả nợ.

Tính đến ngày 20/10/2024, anh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 29.755.210 đồng, nợ lãi là 15.673.912 đồng, phí thường niên là 300.000 đồng và phí chi tiêu vượt hạn mức + phí chậm thanh toán là 76.355.056 đồng. Tổng cộng anh H1 còn nợ Ngân hàng là 122.084.178 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh H1 trả Ngân hàng V1 tổng số tiền còn nợ 122.084.178 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng H1 trình bầy: Năm 2022, cá nhân anh có vay Ngân hàng VCB 29.755.210 đồng. Tính đến ngày 20/10/2024 anh còn nợ Ngân hàng 122.084.178 đồng. Anh đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi và anh trả dần từng đợt. Anh xin vắng mặt tại phiên tòa do anh đang phải chấp hành án phạt tù.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định anh H1 đã trả hết số nợ gốc; tính đến hết ngày 20/4/2025, anh H1 còn nợ Ngân hàng V1 126.197.628 đồng; Ngân hàng tự nguyện miễn giảm cho anh H1 97.292.057 đồng và đề nghị Toà án buộc anh H1 phải thanh toán trả Ngân hàng VCB tính đến hết ngày 20/4/2025 là 28.905.571 đồng, trong đó tiền lãi là 18.192.248 đồng, phí là 10.713.323 đồng trong đó phí thường niên là 300.000 đồng và phí chi tiêu vượt hạn mức + phí chậm thanh toán là 10.423.323 đồng.

Bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 280, 357, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm

2017); Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận sự tự nguyện miễn giảm một phần lãi, phí của nguyên đơn đối với bị đơn là 97.292.057 đồng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V1. Buộc anh H1 có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng V1, tính đến hết ngày 20/4/2025 là 28.905.571 đồng, trong đó tiền lãi là 18.192.248 đồng, phí là 10.713.323 đồng trong đó phí thường niên là 300.000 đồng và phí chi tiêu vượt hạn mức + phí chậm thanh toán là 10.423.323 đồng. Anh H1 còn phải trả lãi, phí phát sinh trên số tiền còn nợ 126.197.628 đồng kể từ ngày 21/4/2025 đến hết ngày 28/4/2025 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT giữa Ngân hàng V1 với anh H1. Anh H1 phải trả lãi, phí phát sinh trên số tiền 28.905.571 đồng từ ngày 29/4/2025 theo mức lãi, phí đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT cho đến khi anh H1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh H1 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Trọng H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngân hàng V1 yêu cầu anh H1 phải trả số tiền nợ gốc và lãi, phí từ ngày 04/02/2022 do anh H1 đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đến ngày 19/11/2024 ngân hàng có đơn khởi kiện và ngày 19/12/2024 Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu nguyên đơn cung cấp, Toà án xét thấy nguyên đơn và bị đơn có việc thực hiện giao dịch vay tiền, tự nguyện kí kết hợp đồng tín dụng, nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, tiền lãi, phí. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[4] Ngày 26/9/2021 anh Nguyễn Trọng H1 có ký hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT với Ngân hàng V1 – Chi nhánh C, số tiền

30.000.000 đồng với mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 18%/năm và được điều chỉnh theo từng thời kỳ, vay không có thế chấp tài sản. Nội dung và hình thức của Hợp đồng tuân thủ quy định của pháp luật, hai bên đều kí nhận vào hợp đồng. Xác nhận Thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ theo thỏa thuận của Hợp đồng. Thực hiện hợp đồng tín dụng ngày 29/6/2021, Ngân hàng V1 đã phát hành thẻ tín dụng cho anh H1 số tiền 30.000.000đ, anh H1 đã ký nhận và xác nhận đã nhận đủ số tiền 30.000.000đồng.

[5] Sau khi vay tiền, anh H1 đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, vi phạm các nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình anh H1 đã tự nguyện trả giúp anh H1 toàn bộ tiền nợ gốc, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng V1 đã xác nhận. Tính đến hết ngày 20/4/2025, anh H1 còn nợ Ngân hàng V1 126.197.628 đồng; Ngân hàng tự nguyện miễn giảm cho anh H1 97.292.057 đồng và đề nghị Toà án buộc anh H1 phải thanh toán trả Ngân hàng VCB tính đến hết ngày 20/4/2025 là 28.905.571 đồng, trong đó tiền lãi là 18.192.248 đồng, phí là 10.713.323 đồng trong đó phí thường niên là 300.000 đồng và phí chi tiêu vượt hạn mức + phí chậm thanh toán là 10.423.323 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng miễn giảm cho anh H1 97.292.057 đồng là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[6] Vì vậy, Ngân hàng V1 yêu cầu anh H1 phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 20/4/2025 là 28.905.571 đồng, trong đó tiền lãi là 18.192.248 đồng, phí là 10.713.323 đồng, (trong đó phí thường niên là 300.000 đồng và phí chi tiêu vượt hạn mức + phí chậm thanh toán là 10.423.323 đồng), là có căn cứ, cần chấp nhận.

Anh H1 còn phải trả lãi, phí phát sinh trên số tiền còn nợ 126.197.628 đồng kể từ ngày 21/4/2025 đến hết ngày 28/4/2025 theo mức lãi, phí đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT giữa Ngân hàng V1 với anh H1.

Anh H1 phải trả lãi, phí phát sinh trên số tiền 28.905.571 đồng từ ngày 29/4/2025 theo mức lãi, phí đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT cho đến khi anh H1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Anh H1 có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự; yêu cầu của Ngân hàng V1 được chấp nhận, trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng V1.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 7, 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP N2 (Tên viết tắt: VCB).

Chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng TMCP N2 về việc miễn, giảm cho anh Nguyễn Trọng H1 số tiền 97.292.057 đồng.

2/ Buộc anh Nguyễn Trọng H1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N2 tổng số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT ngày 26/9/2021 tính đến hết ngày 20/4/2025 là 28.905.571 đồng, trong đó tiền lãi là 18.192.248 đồng, phí là 10.713.323 đồng (trong đó phí thường niên là 300.000 đồng và phí chi tiêu vượt hạn mức + phí chậm thanh toán là 10.423.323 đồng).

Anh Nguyễn Trọng H1 còn phải trả lãi, phí phát sinh trên số tiền còn nợ 126.197.628 đồng kể từ ngày 21/4/2025 đến hết ngày 28/4/2025 theo mức lãi, phí đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT giữa Ngân hàng V1 với anh H1.

Anh H1 phải trả lãi, phí phát sinh trên số tiền 28.905.571 đồng từ ngày 29/4/2025 theo mức lãi, phí đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11601.TDCN.2021.139.HDDT cho đến khi anh H1 trả hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp trong Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Trọng H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.445.279 đồng (làm tròn số).

Hoàn trả Ngân hàng VCB tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 Số 0006517 ngày 13/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với bị đơn anh H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *Người đại diện theo ủy quyền của đương sự;*
- *VKSND huyện Kim Thành;*
- *Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Trung